TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân

Ông Quách Văn Cảnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn K, sinh năm 1952 và bà Phan Thị N, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giam ngày 05/11/2018 đến ngày 12/11/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Ngày 08/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà *, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn C là lái xe của Công ty TNHH T ở khu công nghiệp D, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ngày 03 tháng 11 năm 2018, Vũ Văn C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-068.73 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 98R-002.73 từ thành phố B lên cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn để nhận hàng linh kiện

điện tử vận chuyển về tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, do không nhận được hàng nên C điều khiển xe ô tô sang khu vực cửa khẩu N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đợi khi nào có hàng thì quay lại. Đến ngày 05 tháng 11 năm 2018, do chưa có hàng nên Công ty thông báo cho C điều khiển xe ô tô quay về trụ sở công ty. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang đỗ xe tại khu vực cửa khẩu N thì một người đàn ông hỏi C có nhu cầu mua pháo không, C nảy sinh ý định mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên đán nên đã đồng ý và thỏa thuận mua 15 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp với giá 100.000đ/hộp. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông đó điều khiển xe mô tô quay lại chỗ C mang theo 04 túi bóng nilon màu đen, bên trong có 20 hộp pháo và bảo phải mua hết 20 hộp pháo thì mới bán. C mở túi kiểm tra thấy bên trong là 20 hộp pháo loại 36 quả/hộp và đồng ý mua với tổng số tiền là 2.000.000đ rồi để 04 túi nilon pháo lên cabin xe ô tô biển kiểm soát 98C-068.73, sau đó điều khiển xe ô tô về thành phố B.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến Km 80 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Hữu Lũng kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ: 20 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp, mỗi hộp có vỏ bọc bên ngoài giấy màu đỏ có chữ Trung Quốc, đầu hộp bọc giấy nilon màu vàng, đáy hộp bọc giấy màu xám, có kích thước 14,5cm x 15cm, tổng trọng lượng là 28,4kg; 04 túi nilon màu đen đã rách; 01 xe ô tô nhãn hiệu INTERNATIONAL, loại xe đầu kéo, màu sơn trắng, BKS 98C-068.73, số khung AC135146, số máy 79354686 kéo theo rơ moóc BKS 98R-002.73, nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh; 01 giấy biên nhận gửi tài sản ngày 23/7/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh B; 01 giấy biên nhận thế chấp số 1795/NHNo-KHDN, ngày 07/8/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh B; 01 giấy biên nhận thế chấp số 1796/NHNo-KHDN, ngày 07/8/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh B; 01 giấy phép lái xe số 240104243017 mang tên Vũ Văn C do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 27/4/2016; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 6114200 do Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới B cấp ngày 23/7/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 6114199 do Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới B cấp ngày 23/7/2018; 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh số H0664953 mang tên Vũ Văn C do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1190, màu đen, đã qua sử dụng, IMEI 1 là 356942091336555; IMEI 2 là 356942094336552, lắp 02 sim số 0918200389 và 0868488966; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đồng, đã qua sử dụng, IMEI 1 là 867458038507515; IMEI 2 là 867458038507507, lắp 01 sim số 0965118966; Ngày 06/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 220 đối với 20 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp có tổng trọng lượng là 28,4kg. Tại bản Kết luận giám định số 36 ngày 07/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Vũ Văn C, do không xác định được họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ đã làm rõ liên quan đến việc phạm tội gồm: 20 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp có tổng trọng lượng là 28,4kg, là pháo nổ Vũ Văn

C mua về sử dụng. Ngày 24/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiêu hủy toàn bộ số pháo trên; 04 túi nilon màu đen đã rách, là dụng cụ đựng pháo nổ; 01 xe ô tô BKS 98C-068.73, kéo theo rơ moóc BKS 98R-002.73 là tài sản của Công ty TNHH T, việc Vũ Văn C sử dụng để vận chuyển pháo nổ công ty không biết nên không đề cập xử lý. Ngày 11/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại xe và những giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH T.

Đối với các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội: 03 giấy biên nhận của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh B; 02 Giấy chứng nhận kiểm định do Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới B cấp; 01 giấy phép lái xe số 240104243017 mang tên Vũ Văn C; 01 giấy thông hành nhập xuất cảnh; 02 điện thoại di động là tài sản của Vũ Văn C. Ngày 27/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại cho Vũ Văn C.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra về hành vi vận chuyển hàng cấm và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSHL-HS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kiểm Sát Viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do không có tài sản.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon màu đen, đã rách.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Vũ Văn C xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty TNHH T, người đại diện là chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do. Nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2018 tại khu vực cửa khẩu N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Vũ Văn C mua 20 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp với giá 2.000.000đ của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ, mục đích mang về nhà ở huyện Y, tỉnh Bắc Giang sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Vũ Văn C điều khiển xe ô tô BKS 98C-068.73 kéo theo rơ moóc BKS 98R-002.73 vận chuyển 20 hộp pháo trên theo hướng Lạng Sơn –Bắc Giang, khi đến Km 80 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 28,4kg pháo nổ. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Văn C phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 10/CT-VKSHL-HS ngày 23/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Csách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ được hành vi vận chuyển pháo nổ trái phép là vi phạm pháp luật và tác hại của pháo nổ đối với bản thân và toàn xã hội, nhưng vì coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn C không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước trao tặng Giấy chứng nhận đeo Huy chương Chiến sĩ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, xử bị cáo phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon màu đen đã rách là túi đựng pháo.

[12] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26 tháng 02 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon màu đen, đã rách.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2019).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- CC Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo